

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 676/2022/DS-PT

Ngày 22 - 9 - 2022

V/v Tranh chấp thừa kế và hủy giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chung Văn Kết

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Văn

Ông Phạm Công Mười

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2022/TLPT-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp thừa kế và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 694/2021/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1364/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu T, sinh năm 1934. Nơi cư trú: Đường Đ, khu phố 10, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết tháng 11/2021, sau khi xử sơ thẩm).

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn gồm 04 người con:*

1/. Chong Bé Ch, sinh năm 1967.

2/. Chong Kiết D, sinh năm 1969.

3/. Chong Bé H, sinh năm 1968 (đã chết tháng 02/2020, phát sinh thừa kế vị).

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông H:*

3.1/. Chong Yên L, sinh năm 1986.

3.2/. Chong Tấn Ph, sinh năm 2000.

3.3/. Chong Tấn L, sinh năm 2007.

3.5/. Chong Hân Nh, sinh năm 2013.

4/. Chong Kiệt H1, sinh năm 1966 (đã chết 08/2021).

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà H1:*

4.1/. TSăn Mỹ L, sinh năm 1998.

4.2/. TSăn Vĩnh H, sinh năm 1999.

*Đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Lưu T, ông Bé H và bà Kiệt H1: Ông Lê Bình Ph, sinh năm 1973; Nơi cư trú: đường B, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 25/01/2022, có mặt).*

- *Bị đơn:* Bà Lưu Tuyết M, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Đường Ng1, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tr, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: đường C, phường Ng1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Lưu Tuấn K, sinh năm 1956.

2/. Ông Lưu Quý Q, sinh năm 1958.

3/. Ông Lưu Quý T, sinh năm 1960.

4/. Bà Lưu Tuyết Nh1, sinh năm 1963.

Cùng nơi cư trú: Đường Ng1, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/. Bà Lưu Tuyết Đ, sinh năm 196; Nơi cư trú: 182 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền cho bà M, ông K, ông Q, ông T, bà Nh1, bà Đ: Ông Nguyễn Tr, sinh năm 1983; Nơi cư trú: đường C, phường Ng1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)*

6/. Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Nh (Theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-UBND ngày 17/02/2020, vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Lưu T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn là bà Lưu T có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Bình Ph trình bày:*

Nhà và đất tại địa chỉ số Đường Ng1, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ

Chí Minh có nguồn gốc của bà Hồ T1 do chồng bà là ông Vương V cho. Lúc sinh thời ông Lưu Đ và bà Hồ T1 có 02 người con là ông Lưu Tô H và bà Lưu T. Khi bà Hồ T1 mất thì bà Lưu T và ông Lưu Tô H chưa kê khai di sản thừa kế, tất cả giấy tờ liên quan đến nhà và đất do ông Lưu Tô H nắm giữ. Theo bà Lưu T cho biết thì mẹ bà là bà Hồ T1 chỉ có một đời chồng, ông Vương V và ông Lưu Đ là một người nhưng không có tài liệu chứng minh. Bà Lưu T lấy chồng thời điểm 19, 20 tuổi đã ở bên gia đình nhà chồng, trước khi nhập hộ khẩu về quận B1 thì bà có hộ khẩu tại Quận 11, về thời gian không xác định rõ, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Sau khi ông Lưu Tô H mất năm 1997 thì bà Huỳnh Cam V là vợ của ông Lưu Tô H có hành vi gian dối khi lập Tờ cam kết khai bà Hồ T1 chỉ có người con duy nhất là ông Lưu Tô H được Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 5 xác nhận ngày 25/6/1997. Đến ngày 05/6/2006 thì những người con của ông Lưu Tô H và bà Huỳnh Cam V đã thực hiện lập Giấy ưng thuận để bà Huỳnh Cam V đứng tên đối với nhà đất tranh chấp. Năm 2007, bà Huỳnh Cam V tiếp tục có kê khai gian dối khi lập Tờ cam kết mới tường trình về nguồn gốc căn nhà và đất xác định ông Lưu Tô H là người con duy nhất của bà Hồ T1 được Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 5 xác nhận chữ ký ngày 16/10/2007. Bà V sử dụng Tờ cam kết để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà đất tranh chấp và được Ủy ban nhân dân Quận 5 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có số hồ sơ gốc 2886/2007/UBND.GCN ngày 19/11/2007 cho bà Huỳnh Cam V và các đồng thừa kế của ông Lưu Tô H. Năm 2017, bà Huỳnh Cam V chết và các con của bà đã thực hiện cập nhật thông tin chủ sử dụng, sở hữu nhà đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 5 vào ngày 06/10/2017.

Do quá trình kê khai di sản thừa kế của bị đơn có sự gian dối, không đưa bà Lưu T vào danh sách người thừa kế của bà Hồ T1 nên làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của bà Lưu T.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản là nhà và đất tại địa chỉ số Đường Ng1, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Hồ T1 để lại cho ông Lưu Tô H và bà Lưu T; Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có số hồ sơ gốc 2886/2007/UBND.GCN ngày 19/11/2007 của Ủy ban nhân dân Quận 5 cấp cho bà Huỳnh Cam V và các đồng thừa kế của chồng là ông Lưu Tô H và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 5 cập nhật ngày 06/10/2017 cho các người thừa kế là ông Lưu Tuấn K, bà Lưu Tuyết M, ông Lưu Quý Q, ông Lưu Quý T, bà Lưu Tuyết Nh1 và bà Lưu Tuyết Đ nhằm cập nhật tên bà Lưu T là đồng sử dụng, sở hữu với những người có tên nêu trên. Sau đó, bán nhà và đất tranh chấp để chia theo quy định pháp luật.

*Bị đơn bà Lưu Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông K, ông Q, ông T, bà Nh1, bà Đ trình bày:*

Nhà và đất tại địa chỉ số Đường Ng1, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của vợ chồng ông Vương V và bà Hồ T1 mua lại. Sau khi cả hai vợ chồng ông V, bà T1 mất thì ông Lưu Tô H là người con duy nhất của ông bà được thừa kế nhà đất nêu trên. Việc thừa kế và chuyển quyền cho các đời

con, cháu sau này được thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc bà Lưu T khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là không có căn cứ bởi bà Lưu T không phải là người thừa kế hợp pháp và không có quyền khởi kiện. Trong tờ khai gia đình của hộ ông Vương V năm 1967 không có thành viên gia đình nào tên Lưu T, chỉ có ông Lưu Tô H là người con duy nhất của ông V, bà T1. Căn nhà được xây dựng tại phần nhà đất tranh chấp là do gia đình bà V tự bỏ ra chi phí xây dựng lại. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Minh Nh có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 18/02/2020, không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.*

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 694/2021/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, Điều 34, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 218 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 26, khoản 3 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: chia di sản thừa kế của nguyên đơn đối với nhà đất tại địa chỉ số Đường Ng1, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có số hồ sơ gốc 2886/2007/UBND.GCN ngày 19/11/2007 đã cấp cho bà Huỳnh Cam V và các đồng thừa kế của ông Lưu Tô H để cập nhật tên bà Lưu T trên Giấy chứng nhận.

*Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.*

Ngày 19/6/2021, nguyên đơn bà Lưu T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Đề nghị Tòa thu thập thêm Trích lục hộ khẩu, xác minh hình ảnh để chứng minh mối quan hệ huyết thống giữa nguyên đơn bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1]. Về tố tụng:

Do nguyên đơn chết ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, nên đã tiến hành thu thập và đưa những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn vào tham gia tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với những người vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

### [2]. Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, thấy rằng:

#### [2.1]. Về bản chất vụ tranh chấp:

Trong vụ án này, nguyên đơn bà Lưu T yêu cầu được quyền hưởng di sản thừa kế nhà và đất tại địa chỉ số Đường Ng1, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh của cha mẹ (ông Lưu Đ, bà Hồ T1 chết năm 1986) để lại; nguyên đơn cho rằng ông Lưu Đ và ông Vương V là một; Trong khi phía bị đơn bà Lưu Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang ở trên căn nhà này (ông K, ông Q, ông T, bà Nh1, bà Đ) cho rằng căn nhà, đất này là của ông Vương V và bà Hồ T1. Sau khi ông V, bà T1 mất thì ông Lưu Tô H là người con duy nhất trong gia đình được thừa kế nhà đất nêu trên. Việc thừa kế và chuyển quyền cho các đời con, cháu sau này được thực hiện đúng quy định pháp luật; không thừa nhận bà Lưu T là người thừa kế hợp pháp.

#### [2.2]. Việc xác định hàng thừa kế hợp pháp, hồ sơ thể hiện:

- Trong tờ khai gia đình của hộ ông Vương V năm 1967 không có thành viên gia đình nào tên Lưu T, chỉ có ông Lưu Tô H là người con duy nhất của ông V, bà T1.

- Theo bản Trích lục khai sinh của bà Lưu T2 đề ngày 01/12/2017 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh và Bản trích - lục bộ khai - sanh CL của Phòng Lục – Sự Tòa Sơ Thẩm SAIGON ngày 08/10/1965 do nguyên đơn cung cấp chỉ thể hiện thông tin mẹ là bà Hồ T1 (không thể hiện năm sinh) và cha là ông Lưu Đ (không thể hiện năm sinh) có nơi cư trú là BD Gallienie (đây là tuyến đường được Chính quyền Sài Gòn đổi tên thành đường Tr từ tháng 3 năm 1955 và sử dụng tên đường cho đến nay). Không thể hiện việc bà Lưu T đã từng cư trú, sinh sống tại địa chỉ Đường Ng1 của gia đình bên bị đơn. Xét về địa giới hành chính thì hai tuyến đường Tr và Ng1 là hai tuyến đường song song, độc lập, không có mối quan hệ với nhau.

- Theo bản Trích – lục chứng – thư hôn – thú đề ngày 04/12/1965 của nguyên đơn cung cấp thể hiện thông tin “Tên họ cha vợ Lưu-Đ (chết); Tên họ mẹ vợ Ho-T (sống)”; Trong khi tại Tờ khai gia đình ngày 18/6/1967 của nhà số Đường Ng1 thì ông Vương V vẫn là gia trưởng được cấp thẻ căn cước ngày

02/3/1965 và đến ngày 04/11/1968 ông Vương V mới chết theo Giấy chứng tử đề ngày 05/11/1968 của Ủy ban nhân dân Quận 5, Sài Gòn.

[2.3]. Như vậy, việc nguyên đơn cho rằng hai ông tên Đ, tên V là cùng một người là không có cơ sở để chứng minh. Án sơ thẩm nhận định bà Lưu T không phải là người được thừa kế hợp pháp của bà T1 và tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế đối với nhà đất tại địa chỉ số Đường Ng1, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ. Vì nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện có mối quan hệ huyết thống với bà Hồ T1, ông Lưu Tô H, ông Vương V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn yêu cầu thu thập thêm chứng cứ để chứng minh mối quan hệ huyết thống giữa nguyên đơn và bị đơn. Thấy rằng, nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là của nguyên đơn, và xét thấy Tòa sơ thẩm đã thu thập đầy đủ; nên việc yêu cầu hoãn phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ là không cần thiết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, nguyên đơn sinh năm 1934 nên thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí Tòa án. Do đó, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn cũng không phải chịu án phí.

[4]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1/. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lưu T (*có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: ông Chong Bé Ch, bà Chong Kiết D, ông Chong Bé H (chết, có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm Chong Yến L, Chong Tấn Ph, Chong Tấn L, Chong Hân Nh), bà Chong Kiết H1 (chết, có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm TSăn Mỹ L, TSăn Vĩnh H)*). Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 694/2021/DSST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu T (*có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: ông Chong Bé Ch, bà Chong Kiết D, ông Chong Bé H (chết, có người kế thừa quyền và nghĩa vụ*

*tổ tụng gồm Chong Yến L, Chong Tấn Ph, Chong Tấn L, Chong Hân Nh), bà Chong Kiệt H1 (chết, có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm TSăn Mỹ L, TSăn Vĩnh H)) về việc yêu cầu được chia di sản thừa kế đối với nhà đất tại địa chỉ số Đường Ng1, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có số hồ sơ gốc 2886/2007/UBND.GCN ngày 19/11/2007 đã cấp cho bà Huỳnh Cam V và các đồng thừa kế của ông Lưu Tô H để cập nhật tên bà Lưu T trên Giấy chứng nhận.*

3/. Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo bà Lưu T (*có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: ông Chong Bé Ch, bà Chong Kiệt D, ông Chong Bé H (chết, có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm Chong Yến L, Chong Tấn Ph, Chong Tấn L, Chong Hân Nh), bà Chong Kiệt H1 (chết, có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm TSăn Mỹ L, TSăn Vĩnh H))* được miễn.

4/. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- ĐS (8);
- Lưu VP(3), HS(2).18b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chung Văn Kết**